TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày: 20-3-2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Ông Võ Xuân Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm: 1993

Chị Đoàn Thị L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị K trình bày: Bà K khởi kiện để yêu cầu anh Q và chị L trả số tiền đã vay, cụ thể như sau:

Ngày 21/9/2020 bà K có cho vợ chồng Quí 40.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng;

Ngày 24/9/2020 bà K cho vợ chồng Q vay tiếp 40.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng;

Tất cả những lần cho vay hai bên đều làm biên nhận nợ. Từ ngày vay thì vợ chồng Q có trả lãi cho bà K được 03 tháng tổng cộng 10.500.000 đồng, sau đó thì vợ chồng anh Q không trả lãi và cũng không trả tiền vốn cho bà K nữa. Nay bà K khởi kiện yêu cầu anh Q và chị L trả số tiền còn nợ 80.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 24/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Tại biên bản hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy bị đơn Trần Văn Q trình bày: Anh Q thừa nhận vợ chồng anh có vay và còn nợ của bà K 80.000.000 đồng và có đóng được số tiền lãi như bà K trình bày là đúng; Do dịch bệnh làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh Q mới không trả tiền lãi và vốn cho bà K được. Nay vợ chồng anh cũng đồng ý trả số tiền còn nợ 80.000.000 đồng, phần tiễn lãi xin được miễn.

Bị đơn Đoàn Thị L cũng thống nhất với lời trình bày của anh Q, đồng ý trả phần tiền vốn, xin miễn phần tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tung:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Văn Q và Đoàn Thị L, địa chỉ ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang trả số tiền đã vay theo biên nhận nợ, vì vậy đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Các bị đơn Trần Văn Q và Đoàn Thị L đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 21/9/2020 và ngày 24/9/2020 bà K có cho anh Q và chị L vay tiền 2 lần tổng cộng là 80.000.000 đồng, khi vay hai bên có làm biên nhận nợ, lãi trả hàng tháng, vợ chồng anh Q trả được 10.500.000 đồng tiền lãi rồi ngưng cho đến nay, nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 80.000.000 đồng: Căn cứ vào biên nhận nợ gốc ngày 21/9/2020 và biên nhận nợ ngày 24/9/2020 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn Trần Văn Q và Đoàn Thị L cùng với sự thừa nhận của anh Q và chị L trong quá trình Tòa án hòa giải vụ án, Hội đồng xét xử xác nhận vợ chồng anh Q có vay 80.000.000 đồng của bà K là đúng sự thật theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh. Xét thấy việc vợ chồng anh Q chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Q và chị L trả số tiền còn nợ 80.000.000 đồng là có cở sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả trong giai đoạn xét xử nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, 468, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị K.

Buộc bị đơn Trần Văn Q và Đoàn Thị L có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị K số tiền đã vay còn nợ là 80.000.000[đ] (*Tám mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu số tiền 4.000.000[đ] *(Bốn triệu đồng)*. Nguyên đơn Nguyễn Thị K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 0008359 lập ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS;